

TÍNH HỮU ÍCH CỦA VIỆC ỨNG DỤNG SƠ ĐỒ TƯ DUY TRONG HỌC TẬP ĐỐI VỚI SINH VIÊN KẾ TOÁN TRƯỞNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG XÃ HỘI

Lê Thị Tú Oanh

Khoa Kế toán - Đại học Lao động Xã hội

Email: oanhletu@gmail.com

Ngày nhận: 30/8/2016

Ngày nhận bản sửa: 15/12/2016

Ngày duyệt đăng: 25/7/2017

Tóm tắt

Sơ đồ tư duy trong học tập là cách thể hiện nội dung của bài học kết hợp từ ngữ, hình ảnh bằng đường liên kết giúp cho bài học dễ nhớ và dễ hiểu hơn. Ứng dụng sơ đồ tư duy trong học tập đang được đánh giá là phương pháp hiệu quả và phù hợp với xu hướng quốc tế hiện nay. Nghiên cứu được thực hiện tại trường Đại học Lao động Xã hội thông qua phương pháp thực nghiệm và phỏng vấn sâu. Kết quả cho thấy việc ứng dụng sơ đồ tư duy rất hữu ích đối với sinh viên trong ghi nhớ nội dung kiến thức và phù hợp với phương pháp học tập của sinh viên đại học.

Từ khóa: Phương pháp học tập, sơ đồ tư duy, tính hữu ích.

The benefits of applying Mind Map in learning: A study of accounting students from University of Labor & Social Affairs

Abstract:

Mind Map is a method of expressing and clarifying the content of a lesson, combining words and images by linking lines, making the lesson easier to understand. The application of Mind Map is considered to be the most effective and suitable way of study in the world nowadays. The research was conducted in the University of Labour and Social Affairs using experimental method and in-depth interview. The findings show that mind map is beneficial and suitable for accounting students' knowledge absorption and learning.

Keywords: Learning method; Mind Map; benefits.

1. Giới thiệu nghiên cứu

Ở các nước phương Tây, đa số mọi người sử dụng sơ đồ tư duy dạng mũ tên khi xử lý thông tin. Hệ thống giáo dục từ tiểu học đến đại học lựa chọn nhấn mạnh đến sử dụng tư duy mũ tên là phương pháp trong đào tạo chính thức (Pollard, 2010). Buzan, một nhà nghiên cứu về não, nhà toán học và nhà tâm lý học đã phát minh ra kỹ thuật lập sơ đồ tư duy để khuyến khích, tích hợp cả hai bán cầu não trái và phải làm việc để tăng khả năng nhớ lại các thông tin (Buzan, 2009). Sơ đồ tư duy được định nghĩa là đại diện “trực quan, phi tuyến tính” của các ý tưởng và các mối liên hệ của các ý tưởng đó. Sơ đồ tư duy bao gồm một mạng lưới các khái niệm có kết nối và liên

quan với nhau. Trong sơ đồ tư duy, bất kỳ ý tưởng nào cũng có thể được kết nối với ý tưởng khác. Dạng tự do, suy nghĩ tự phát là cần thiết khi tạo một sơ đồ tư duy và mục đích là để tìm ra sự kết nối sáng tạo giữa các ý tưởng này. Do đó, sơ đồ tư duy là các sơ đồ kết hợp cơ bản với nhau (Davie, 2011).

Nghiên cứu về sơ đồ tư duy được nhiều học giả quan tâm, nhất là trong hoạt động đào tạo ở Việt Nam và thế giới. Việc ứng dụng sơ đồ tư duy rất đa dạng, cùng một vấn đề nhưng mỗi người sẽ có những ý tưởng phát triển mối liên kết sáng tạo khác nhau. Trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, nghiên cứu về việc ứng dụng sơ đồ tư duy trong dạy, học đã được thực hiện ở nhiều chuyên ngành và chương trình học. Các

nghiên cứu đều cho thấy vai trò của ứng dụng sơ đồ tư duy giúp sinh viên ghi nhớ nhanh các nội dung đã đọc, tự tin trong thuyết trình. Các nhà nghiên cứu khuyến khích việc sử dụng các sơ đồ tư duy trong các lĩnh vực học tập.

Đối với đào tạo y học, Farrand & cộng sự (2002) đã tiến hành nghiên cứu tại trường đại học London, khoa Y và Nha khoa để kiểm tra liệu việc sử dụng sơ đồ tư duy có ghi nhớ thông tin tốt hơn so với ghi chép bằng văn bản. Nghiên cứu chia ra hai nhóm, một nhóm được hướng dẫn học theo sơ đồ tư duy và một nhóm nghiên cứu tự chọn. Họ cùng đọc một văn bản gồm 600 từ trong vòng mười phút. Sau đó, các sinh viên được làm bài kiểm tra trong 30 phút. Kết quả cho thấy nhóm sử dụng sơ đồ tư duy có thể ghi nhớ thông tin tốt hơn nhóm tự chọn. Nghiên cứu đã khẳng định tính hiệu quả của việc ghi nhớ thông tin trong y học nhờ sử dụng sơ đồ tư duy.

Đối với đào tạo toán học, sơ đồ tư duy cung cấp một phương pháp để sinh viên nhớ các mối quan hệ và các bước trong một thuật toán. Nghiên cứu của Entekin (1992) đã kết luận rằng sơ đồ tư duy có thể có hiệu quả khi thực hiện một chủ đề trong một ngày hoặc nhiều chủ đề trong một buổi học. Sơ đồ tư duy là hữu ích trong việc giới thiệu các khái niệm mới thông qua trực quan sinh động.

Trong đào tạo thạc sĩ, một nghiên cứu khác được Mento & cộng sự (1999) thực hiện với học viên của chương trình đào tạo thạc sĩ quản trị kinh doanh. Học viên đã sử dụng sơ đồ tư duy là công cụ trong bài học theo tình huống. Học viên được chỉ định một số bài báo hoặc bài đọc liên quan đến một chủ đề cụ thể và làm bài tập sơ đồ tư duy. Một học viên trong nhóm thuyết trình nội dung theo sơ đồ tư duy. Kết quả cho thấy rằng sự tự tin và làm chủ kiến thức trong bài thuyết trình của học viên tốt hơn từ việc sử dụng sơ đồ tư duy.

Tại Việt Nam, nghiên cứu về ứng dụng sơ đồ tư duy trong đào tạo đại học chưa nhiều. Tác giả Hoàng Cường (2013) đã đề xuất một số giải pháp ứng dụng bản đồ tư duy để đổi mới phương pháp học tập của sinh viên như đổi mới cách đọc tài liệu, phương pháp học nhóm, phương pháp thảo luận, làm đề cương ôn tập... rất hữu ích với sinh viên lớp KHQL K8, trường đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên. Tác giả Nguyễn Thị Diễm My & Lý Minh Tiên (2015) thực hiện nghiên cứu về ứng dụng bản đồ tư duy trong dạy học môn Tâm lý học đại cương cho sinh viên các khoa không chuyên ở trường đại học Sư phạm

thành phố Hồ Chí Minh. Công trình đã đánh giá dựa trên việc thử nghiệm so sánh phương pháp dạy học có áp dụng và không áp dụng sơ đồ tư duy, từ kết quả nghiên cứu, các tác giả đã kiến nghị về việc sử dụng bản đồ tư duy trong dạy học môn Tâm lý học đại cương cho sinh viên.

Như vậy, kết quả nghiên cứu về sử dụng sơ đồ tư duy trong đào tạo cho thấy ảnh hưởng tích cực từ sử dụng sơ đồ tư duy đến quá trình dạy và học. Tuy nhiên, ở Việt Nam, các nghiên cứu về ứng dụng sơ đồ tư duy trong đào tạo nói chung và đào tạo đại học nói riêng còn chưa nhiều. Ngoài ra, phương pháp nghiên cứu mới chỉ dừng lại ở nghiên cứu thực nghiệm, chưa làm rõ kết quả thông qua phỏng vấn sâu. Trong nghiên cứu này, tác giả muốn làm rõ tính hữu ích của việc ứng dụng sơ đồ tư duy trong học tập đối với sinh viên kế toán, Đại học Lao động Xã hội, sử dụng kết hợp phương pháp nghiên cứu thực nghiệm và phỏng vấn sâu.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để đánh giá thực trạng việc ứng dụng sơ đồ tư duy, tác giả thực hiện nghiên cứu thực nghiệm qua buổi học tại 2 lớp sinh viên năm thứ 3 của khoa Kế toán, trường Đại học Lao động Xã hội. Ngoài ra, tác giả phỏng vấn sâu 10 sinh viên đạt kết quả cao nhất và thấp nhất nhằm đánh giá tính hữu ích của việc sử dụng sơ đồ tư duy tới kết quả học tập. Chi tiết phương pháp như sau:

2.1. Nghiên cứu thực nghiệm

Hai lớp lựa chọn thực nghiệm là 120 sinh viên kế toán năm thứ 3, lớp D9KT11 (không hướng dẫn học theo sơ đồ tư duy) và lớp D9KT12 (hướng dẫn học theo sơ đồ tư duy) trong bài giảng “Khái quát về thuế thu nhập cá nhân” của học phần Kế toán thuế. Sinh viên không được báo trước về buổi thực nghiệm. Thời gian giảng viên truyền đạt: 20 phút với nội dung chính: Thu nhập chịu thuế và người nộp thuế thu nhập cá nhân.

Với lớp D9KT11, giảng viên thực hiện thuyết trình theo trình tự, lần lượt các vấn đề và ví dụ minh họa, giải thích. Còn với lớp D9KT12, giảng viên hướng dẫn sinh viên cách ghi nhớ dạng sơ đồ tư duy hình nhánh cây. Nội dung, ví dụ và giải thích tương tự như ở lớp trước nhưng trình bày bài giảng theo sơ đồ tư duy. Khi kết thúc bài giảng, giảng viên loại bỏ số sinh viên đến muộn, giữ lại 55 sinh viên mỗi lớp để làm bài thu hoạch 15 phút với câu hỏi “Trình bày người nộp thuế thu nhập cá nhân và các loại thu nhập chịu thuế tương ứng?”. Giảng viên chấm điểm theo cùng thang điểm cho 2 lớp.

Bảng 1: Cơ cấu đối tượng sinh viên phỏng vấn

	Sinh viên điểm cao (8,9)	Sinh viên điểm thấp (2,3)	Cộng
Lớp hướng dẫn sơ đồ tư duy	3	2	5
Lớp không hướng dẫn sơ đồ tư duy	2	3	5

Bảng 2: Điểm thành phần giữa hai lớp thực nghiệm

Điểm	Số sinh viên										
	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Lớp không ứng dụng sơ đồ tư duy (D9KT11)	0	0	0	3	2	7	7	12	13	7	0
Lớp có ứng dụng sơ đồ tư duy (D9KT12)	0	0	2	0	0	10	6	7	13	17	0

2.2. Phỏng vấn sâu

Tác giả thực hiện phỏng vấn sâu 5 sinh viên của lớp D9KT11 (không hướng dẫn học theo sơ đồ tư duy) và 5 sinh viên của lớp D9KT12 (hướng dẫn học theo sơ đồ tư duy), lựa chọn dựa vào kết quả đánh giá bài thử nghiệm: 5 sinh viên đạt kết quả cao nhất và 5 sinh viên đạt kết quả thấp nhất. Sau khi ghi chép phỏng vấn, tác giả thực hiện thống kê trên phần mềm excel, tìm ra những điểm tương đồng của từng sinh viên về phương pháp học tập hiện tại và ứng dụng sơ đồ tư duy. Bảng 1 thể hiện cơ cấu đối tượng phỏng vấn.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

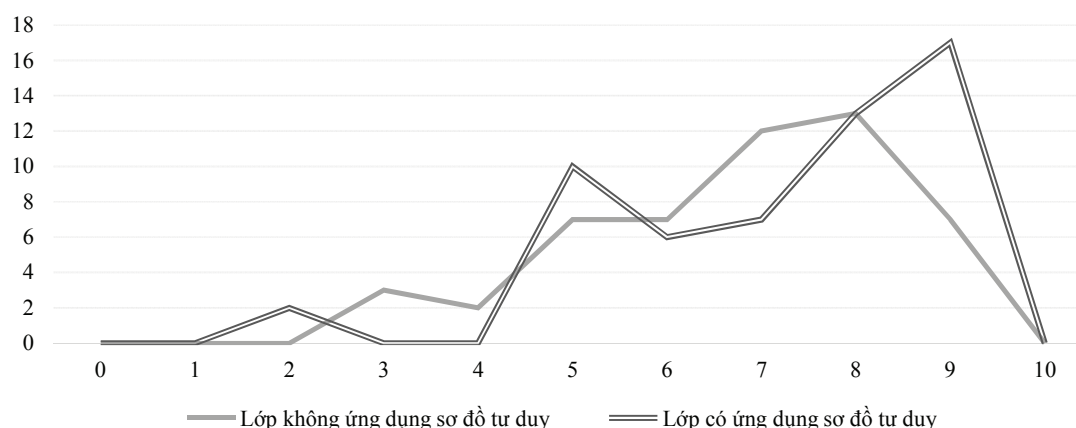
3.1. Kết quả nghiên cứu thực nghiệm

Kết quả thống kê cho thấy điểm trung bình lớp có sử dụng sơ đồ tư duy là 7,2 điểm, cao hơn lớp không sử dụng sơ đồ tư duy 0,35 điểm. Kết quả này đã thể

hiện sự tập trung, dễ ghi nhớ các ý theo hình ảnh sơ đồ tư duy của sinh viên với bài giảng. Để có đánh giá cụ thể hơn về tác dụng của sơ đồ tư duy trong việc ghi nhớ, tác giả thực hiện so sánh thêm về điểm thành phần.

Điểm chi tiết thành phần so sánh giữa 2 lớp được thể hiện trong Bảng 2. Với tổng số sinh viên mỗi lớp là 55, cả hai lớp đều không có điểm 0, 1 và 10. Số điểm 9 ở lớp có ứng dụng sơ đồ tư duy cao hơn 10 sinh viên, gấp 2,43 lần so với lớp không ứng dụng sơ đồ tư duy. Số điểm 8 của 2 lớp bằng nhau, điểm 6 và 7 ở lớp không ứng dụng sơ đồ tư duy có cao hơn nhưng số điểm 5 lại ít hơn lớp có ứng dụng sơ đồ tư duy. Nhìn chung, số sinh viên có điểm trên trung bình ở lớp có ứng dụng sơ đồ tư duy cao hơn 7 người và điểm dưới trung bình ít hơn 3 người.

Như vậy, qua triển khai hướng dẫn ứng dụng tư duy trong việc ghi nhớ bài giảng, kết quả về mặt

Hình 1: So sánh điểm thành phần của hai lớp thực nghiệm

Bảng 3: Thống kê phỏng vấn sinh viên điểm thấp

STT	Nội dung	Lớp hướng dẫn sơ đồ tư duy	Lớp không hướng dẫn sơ đồ tư duy
1	Lý do điểm thấp	Không tập trung, không nghe giảng	Không tập trung; Có nghe giảng nhưng chỉ nhớ mang máng
2	Phương pháp học hiện tại	Học theo tài liệu giảng viên phát; Học thuộc và viết công thức, làm bài tập, liệt kê học thuộc.	Gạch theo tài liệu giảng viên phát; không có tài liệu thì chép bài dạng liệt kê; thích viết bài để nhớ lâu; Liệt kê ghi vào vở.
3	Vận dụng sơ đồ tư duy trong viết bài	Chưa chủ động tìm hiểu cách học theo sơ đồ tư duy. Giảng viên hướng dẫn thì có dùng và viết theo.	Chưa (ít) sử dụng sơ đồ tư duy. Chưa chủ động tìm hiểu cách học theo sơ đồ tư duy. Giảng viên hướng dẫn thì có dùng và viết theo.
4	Vận dụng sơ đồ tư duy trong nhớ bài	Chưa khai thác.	Học thuộc lòng theo ý liệt kê, không viết lại theo sơ đồ tư duy; ít dùng sơ đồ tư duy...
5	Vận dụng sơ đồ tư duy trong thảo luận	Ít vận dụng.	Có triển khai sơ đồ tư duy theo nhóm nhưng ít hoạt động thảo luận.
6	Hạn chế khi sử dụng sơ đồ tư duy	Chưa biết khai thác và sử dụng; Không rõ các nội dung chi tiết như học thuộc theo liệt kê.	Liệt kê chi tiết ít hơn.
7	Nhận xét về ưu điểm của sơ đồ tư duy	Thống kê hình cây dễ hiểu, nêu ý chính.	Hình cây sẽ dễ nhớ hơn so với liệt kê; dễ hiểu tổng quát.
8	Khác		Mong muốn thầy cô giảng theo sơ đồ tư duy.

điểm số cho thấy đã có sự khác biệt đáng kể giữa 2 lớp. Trong khoảng thời gian nghe giảng 20 phút và làm bài 15 phút, cùng bài giảng cho đối tượng sinh viên năm thứ 3, lớp ứng dụng sơ đồ tư duy trong trình bày của giảng viên và cách ghi chép của sinh viên đã có kết quả cao hơn so với lớp không ứng dụng sơ đồ tư duy về điểm trung bình, số điểm giỏi, số điểm trên trung bình và kết quả ít hơn về số điểm kém. Hình 1 là đồ thị so sánh điểm thành phần của hai lớp, làm rõ hơn chênh lệch này.

3.2. Nghiên cứu định tính

Để làm rõ hơn ảnh hưởng của việc sử dụng sơ đồ tư duy đến kết quả thực nghiệm của sinh viên, tác giả thực hiện phỏng vấn sâu 5 sinh viên của lớp D9KT11 (không hướng dẫn học theo sơ đồ tư duy) và 5 sinh viên của lớp D9KT12 (hướng dẫn học theo sơ đồ tư duy), lựa chọn dựa vào kết quả đánh giá bài thử nghiệm: 5 sinh viên đạt kết quả cao nhất và 5 sinh viên đạt kết quả thấp nhất (Bảng 1). Sau khi ghi chép phỏng vấn, tác giả thực hiện thống kê trên phần mềm excel, tìm ra những điểm tương đồng của

từng sinh viên về phương pháp học tập hiện tại và ứng dụng sơ đồ tư duy. Kết quả cụ thể trong Bảng 3 và Bảng 4.

Bảng 3 cho thấy lý do sinh viên bị điểm thấp ở cả hai lớp là do không tập trung, không nghe giảng, có trường hợp nghe giảng nhưng nhớ được ít kiến thức tại lớp không hướng dẫn sử dụng sơ đồ tư duy. Các sinh viên đều đang sử dụng phương pháp ghi chép liệt kê tuần tự vào vở, tương tự với học nhớ bài cũng liệt kê theo ý chính. Các sinh viên này hầu như không hoặc ít dùng sơ đồ tư duy trong ghi bài và học nhớ bài, có ảnh hưởng bởi cách dạy theo sơ đồ tư duy của giảng viên. Đối với phần thảo luận nhóm, sinh viên có sử dụng sơ đồ tư duy để triển khai ý, tuy nhiên chủ yếu là nhóm trưởng phát huy vai trò, còn các thành viên tham gia lại thiếu tính chủ động.

Kết quả phỏng vấn cũng cho thấy sinh viên rất mong muốn giảng viên hướng dẫn và giảng bài theo sơ đồ tư duy, nhất là phần lý thuyết. Sinh viên thừa nhận ưu điểm của ứng dụng sơ đồ tư duy trong viết bài, nhớ bài dễ hiểu hơn so với liệt kê tràn lan. Tuy

Bảng 4: Thống kê phỏng vấn sinh viên điểm cao

STT	Nội dung	Lớp hướng dẫn sơ đồ tư duy	Lớp không hướng dẫn sơ đồ tư duy
1	Lý do điểm cao	Chăm chú nghe giảng, viết bài theo ý hiểu	Chăm chú nghe giảng, năm khoảng 60% ngay tại lớp
2	Phương pháp học hiện tại	Chủ yếu nghe giảng tại lớp	Ghi vở đầy đủ, kể cả khi có tài liệu
3	Vận dụng sơ đồ tư duy trong viết bài	Ít sử dụng sơ đồ tư duy trong học tập, ôn bài	Thường xuyên sử dụng sơ đồ tư duy vì dễ hiểu, khoa học, nhớ nhanh; Thích sử dụng sơ đồ tư duy trong viết bài; Vận dụng sơ đồ tư duy ghi chép thường xuyên (từ năm 2 trở đi). Sử dụng sơ đồ tư duy bị ảnh hưởng bởi giảng viên nhiều (nếu giảng viên dùng sơ đồ tư duy, sinh viên sẽ ghi chép theo)
4	Vận dụng sơ đồ tư duy trong nhớ bài	Chưa dùng	Luôn học theo sơ đồ tư duy để nhớ nội dung bài; Sử dụng nhớ bài hơn, không bỏ sót ý. Tự tin khi thi.
5	Vận dụng sơ đồ tư duy trong thảo luận	Chưa dùng	Có sử dụng, thường là nhóm trưởng phác thảo sơ đồ tư duy để đủ ý.
6	Hạn chế khi sử dụng sơ đồ tư duy	Không biết cách khai thác	Những nội dung nhỏ quá thì không thể hiện hết
7	Nhận xét về ưu điểm của sơ đồ tư duy	Thích dùng sơ đồ tư duy vì dễ hiểu, không cần học trước tài liệu vẫn nhớ bản chất. Sẽ sử dụng sơ đồ tư duy cho quá trình học tiếp theo vì dễ nhớ.	Dễ nhớ, sử dụng trong công việc, ghi chú tình huống để nhớ; Tự tin vì nhớ ý và triển khai, điểm cao hơn so với học liệt kê ý.
8	Khác	Đề xuất giảng viên sử dụng sơ đồ tư duy trong giảng dạy.	Ấn tượng cách dạy của bố: nhớ sườn bài, phát triển theo nhóm tương đồng. Đề xuất giảng viên sử dụng sơ đồ tư duy trong giảng dạy.

nhiên, sinh viên này còn chưa sử dụng vì chưa biết cách dùng cũng như việc sử dụng sơ đồ tư duy có thể không nhớ được các ý nhỏ, không chi tiết như cách liệt kê tuần tự.

Để tìm hiểu thêm tính hữu ích khi sử dụng sơ đồ tư duy của sinh viên, tác giả thực hiện thống kê phỏng vấn sinh viên điểm cao qua Bảng 4. Tổng hợp ý kiến của sinh viên điểm cao, trong đó, lý do đạt điểm cao đều là do sinh viên chăm chú nghe giảng và viết bài. Thái độ học tập nghiêm túc, chăm chỉ đã đem lại kết quả học tập tốt không chỉ trong bài kiểm tra mà tất cả sinh viên này đều đạt loại khá, giỏi trong năm học trước. Chi tiết về phương pháp học vận dụng sơ đồ tư duy, chỉ riêng sinh viên lớp có hướng dẫn sử dụng sơ đồ tư duy ít áp dụng trong học tập trước đây, còn các sinh viên lớp không hướng dẫn sơ đồ tư duy đều đã sử dụng sơ đồ tư duy trong học tập thường xuyên trong ghi bài, ôn bài, thảo luận và rất tự tin khi đi thi.

Kết quả phỏng vấn cũng cho thấy việc sử dụng

sơ đồ tư duy trong giảng dạy của giảng viên sẽ có ảnh hưởng đến cách học của sinh viên. Những người thân của sinh viên cũng có tác động đến cách học này “Bố em đã dạy em cách học dạng nhánh cây, em rất ấn tượng và sử dụng từ hồi tiểu học đến bây giờ, trong học tập và trong công việc hàng ngày...”

Các sinh viên đều nhận thấy sơ đồ tư duy rất hữu ích trong việc ghi nhớ logic vấn đề và mong muốn giảng viên giảng dạy theo sơ đồ tư duy.

Ngoài ra, khi so sánh sinh viên điểm thấp và điểm cao, tác giả nhận thấy thái độ và phương pháp học tập ảnh hưởng lớn đến kết quả của sinh viên. Sinh viên có thái độ chăm chỉ, nghiêm túc viết bài sẽ nhớ bài hơn. Tuy nhiên, phương pháp học tập là vấn đề rất quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả học tập của sinh viên, nhất là khi kiến thức nhiều, đa dạng. Sinh viên có viết bài nhưng thiếu phương pháp sẽ khó nhớ vấn đề một cách đầy đủ, logic. Các sinh viên bị điểm kém đều chưa từng hoặc ít khi sử dụng sơ đồ

tư duy trong học tập trong khi đó, các sinh viên đạt điểm cao đã được tiếp cận, học bài đánh giá theo sơ đồ tư duy hoặc đã áp dụng cách viết và ghi nhớ theo sơ đồ tư duy thường xuyên. Các sinh viên đều thấy thích thú và đề xuất được giảng viên giới thiệu và dạy theo sơ đồ tư duy, nhất là phần lý thuyết.

Như vậy, từ nghiên cứu thực nghiệm và phỏng vấn sâu, kết quả cho thấy tính hữu ích của việc ứng dụng sơ đồ tư duy trong học tập của lớp sinh viên đã nghiên cứu thể hiện rõ nhất trong ghi chép bài, nhớ bài và thảo luận. Khi ứng dụng sơ đồ tư duy để ghi bài, ôn bài hoặc thảo luận, các sinh viên nắm kiến thức nhanh hơn, dễ hiểu hơn, triển khai vấn đề một cách logic và kết quả học tập cũng tốt hơn. Việc sinh viên thay đổi phương pháp học tập truyền thống, kết hợp sử dụng sơ đồ tư duy trong ghi chép, ôn bài và thuyết trình sẽ đạt kết quả cao hơn. Đối với giảng viên, việc sử dụng sơ đồ tư duy trong giảng dạy giúp sinh viên ghi nhớ kiến thức nhanh hơn.

Những kết quả nghiên cứu này gợi mở các nhân tố ảnh hưởng đến việc ứng dụng sơ đồ tư duy trong

học tập của sinh viên như nhận thức về tính hữu ích, tính dễ sử dụng của sơ đồ tư duy và ảnh hưởng của môi trường (thầy cô, bạn bè, người thân...). Sinh viên chấp nhận sử dụng sơ đồ tư duy khi nhận thấy tính hữu ích của việc sử dụng sơ đồ này trong học tập như thời gian tự học ít hơn mà mức độ ghi nhớ kiến thức nhiều hơn; cách sử dụng đơn giản cũng có thể là nhân tố tác động việc ứng dụng sơ đồ tư duy; việc sử dụng sơ đồ tư duy của thầy cô trong giảng dạy, của bạn bè trong học nhóm, thảo luận và của bố mẹ, người thân khi hướng dẫn học cũng có thể ảnh hưởng đến việc ứng dụng sơ đồ tư duy của sinh viên.

Nghiên cứu này chỉ mới thực hiện trong bộ phận nhỏ sinh viên kế toán trường Đại học Lao động Xã hội nên chưa thể đánh giá đầy đủ tính hữu ích của sơ đồ tư duy trong học tập đối với sinh viên các trường đại học nói chung. Do vậy, thống kê phân tích định lượng trên số lượng mẫu lớn hơn sẽ làm rõ hơn về tính hữu ích của sơ đồ tư duy trong học tập với sinh viên và là gợi ý cho các nghiên cứu tiếp theo.

Tài liệu tham khảo

- Buzan, T. & Buzan, B. (2009), *Sơ đồ tư duy*, Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Davie, Martin (2011), 'Concept mapping, mind mapping and argument mapping: What are the differences and do they matter?', *High Education*, 62, 279-310.
- Entrekin, V. (1992), 'Mathematical mind mapping', *Mathematics Teacher*, 85(6), 444-445.
- Farrand, P., Hussain, F. & Hennessy, E. (2002), 'The efficacy of the 'mind map' study technique', *Medical Education*, 36, 426-431.
- Hoàng Cường (2013), 'Thực trạng phương pháp học tập truyền thống và giải pháp ứng dụng bản đồ tư duy để đổi mới phương pháp học tập của sinh viên lớp KHQL K8, trường Đại học Khoa học', *đề tài Nghiên cứu khoa học, trường Đại học Khoa học*, Đại học Thái Nguyên.
- Mento, A.J., Martinelli, P. & Jones, R.M. (1999), 'Mind mapping in executive education: applications and outcomes', *The Journal of Management Development*, 18(4), 390.
- Nguyễn Thị Diễm My & Lý Minh Tiên (2015), 'Ứng dụng bản đồ tư duy trong dạy học học phần Tâm lý học đại cương cho sinh viên các khoa không chuyên ở trường đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh', *Tạp chí Khoa học ĐHSP TPHCM*, số 3(68) năm 2015.
- Pollard, Elicia L. (2010), 'Meeting the demands of professional education: A study of mind mapping in a professional doctoral physical therapy education program', Doctor of Philosophy, Capella University.